TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- Số: 101/2020/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Mỹ Hào, ngày 26 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Đội 3, Công ty 715, xã Ia Ki, huyện Ia G, tỉnh G1.

**** Bị đơn:*** Ông Lưu Văn T1 *(Lưu Mạnh T1)*, sinh năm 1966.
Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường P1, thị xã M, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Lưu Văn T1 *(Lưu Mạnh T1)*.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Lưu Văn T1 *(Lưu Mạnh T)* thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T và ông T1 có 01 con chung là chị Lưu Thị Yến T2, sinh ngày 28/8/1999. Hiện tại, chị T2 đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Bà T và ông T1 đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Bà T và ông T1 đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà T và ông T1 thỏa thuận bà T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)*. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004218 ngày 18/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả bà T số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã IaKrái;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thế Dương